

Số: **92** /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành “Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030”; Báo cáo thẩm tra số 70/BC-BKHCMNT ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 338/BC-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, kiện toàn hoặc công nhận theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ Chuyên đổi số cộng đồng là lực lượng nòng cốt tại cơ sở, được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, kiện toàn hoặc công nhận theo quy định, kế hoạch, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Hoạt động của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng là việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định, kế hoạch và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỘNG ĐỒNG

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng nhiệm vụ, đúng mục đích, phục vụ trực tiếp hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ gia đình, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số tại cộng đồng.

2. Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm sử dụng đúng mục đích nguồn ngân sách nhà nước và không trùng lặp với các khoản chi hỗ trợ khác.

3. Việc hỗ trợ phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng được giao theo đúng nhiệm vụ và chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tại Kế hoạch hoạt động hằng năm, đồng thời khuyến khích huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Điều 5. Nội dung hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí

a) Nội dung chi: Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng được thực hiện theo phương thức khoán theo Tổ và được sử dụng phục vụ các hoạt động triển khai nhiệm vụ chung của Tổ; tham gia đào tạo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, cập nhật kiến thức, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số; thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số định kỳ, đột xuất do cơ quan có thẩm quyền giao;

b) Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/Tổ/tháng.

2. Hỗ trợ trang thiết bị

Căn cứ điều kiện thực tế, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã được sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã hoặc được huy động, vận động, tiếp nhận các nguồn lực theo quy định pháp luật từ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác để hỗ trợ trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị trình chiếu, thiết bị phục vụ tuyên truyền, hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số và các trang thiết bị cần thiết khác phục vụ hoạt động của Tổ Chuyên đổi số cộng đồng.

3. Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực:

a) Thành viên Tổ Chuyên đổi số cộng đồng được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác dịch vụ công trực tuyến và các

nội dung chuyển đổi số thiết yếu do Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức, ít nhất 02 lần/năm;

b) Khuyến khích Tổ trưởng và thành viên tự học qua nền tảng học trực tuyến do cơ quan có thẩm quyền chỉ định; kết quả hoàn thành chứng chỉ được ghi nhận trong đánh giá hoạt động hằng năm.

4. Thời gian hỗ trợ: từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

5. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ và trang thiết bị:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, phục vụ nhiệm vụ chung của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng;

b) Tổ Chuyển đổi số cộng đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoặc nhiệm vụ được giao; Tổ trưởng Tổ Chuyển đổi số cộng đồng thống nhất với các thành viên về nhu cầu sử dụng kinh phí, báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện chi theo đúng nội dung, mức hỗ trợ và quy định hiện hành;

c) Việc huy động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng trang thiết bị cho Tổ Chuyển đổi số cộng đồng phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, không làm phát sinh nghĩa vụ tài chính bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân được vận động; không gắn với điều kiện ưu đãi, lợi ích riêng cho bên tài trợ, hỗ trợ; thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, tài trợ, viện trợ và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Hỗ trợ bổ sung từ ngân sách địa phương

Căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ bổ sung đối với Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn; tổng mức hỗ trợ bổ sung từ ngân sách địa phương không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Đánh giá kết quả hoạt động

1. Kết quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng được đánh giá theo các nhiệm vụ và các chỉ tiêu đã được giao tại các Chương trình, Kế hoạch, Chỉ thị, Chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã về hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

2. Kết quả đánh giá là một trong các căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung theo khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này trong phạm vi dự toán được giao; đồng thời là cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét khen thưởng hoặc kiện toàn nhân sự của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Đối với năm 2026, ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã để thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật;
- b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp khắc phục bất cập, hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin, nhất là ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, góp phần phát huy tốt vai trò, hiệu quả hoạt động các Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, đáp ứng nhu cầu của người dân;
- c) Tăng cường kiểm tra thực hiện Nghị quyết, không để xảy ra trục lợi chính sách và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khóa XVII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&CN, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban xây dựng Đảng Thành ủy, VPTU;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phùng Thị Hồng Hà